

Bản án số: **168/2025/HS-ST**

Ngày: 22/04/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Nga**

2. Bà **Nguyễn Thị Dung**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Hà** – Thẩm tra viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- tham gia phiên tòa: Ông **Đào Trọng Hưng** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 04 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Khu vực 5 - Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 152/2026/TLST-HS ngày 06/04/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 04 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. LÂM TIẾN T1; sinh năm 1974; giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; HKTT và chỗ ở hiện tại: Tổ B, phường L, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lâm Văn L (đã chết) và con bà Trần Thị S (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Thương H, sinh năm 1976; có 01 con (sinh năm 2014). Theo danh chỉ bản số 06 ngày 28/01/2026 tại Công an phường L, Hà Nội lập bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị bắt trong trường hợp bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 19/01/2026, đến ngày 28/01/2026 thay đổi biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. TRẦN NGỌC T; sinh năm 1981; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ A, phường L, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn N, sinh năm 1961 và con bà Đào Thị H1, sinh năm 1961; có vợ là Trần Thị Y, sinh năm 1983; có 2 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009); Theo danh chỉ bản số 106 ngày 28/01/2026 do P, Hà Nội lập, tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 15/3/2006, Công an phường T, quận L, Hà Nội ra quyết định XPHC số 130906, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã hết thời hiệu được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính);

- Tại bản án số 236/2014/HSST ngày 17/9/2014, Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời hạn thử thách 12 tháng (*Đã được xóa án tích*).

- Tại bản án số 38/2023/HSST ngày 03/03/2023, Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 03/09/2022 (*Đã được xóa án tích*).

Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/01/2026, đến ngày 28/01/2026 chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H (có mặt tại phiên tòa).

3. NGUYỄN VĂN S1; sinh năm 1979; giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; nơi thường trú: thôn T, xã H, tỉnh Hưng Yên; nơi tạm trú và nơi ở hiện tại: Tổ I, phường L, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1956 và con bà Lều Thị T1, sinh năm 1958; có vợ là Chu Thị T2, sinh năm 1981; có 02 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004). Theo danh chỉ bản số 09 ngày 28/01/2026 tại Công an phường L, Hà Nội bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị bắt trong trường hợp bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 19/01/2026, đến ngày 28/01/2026 thay đổi biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt tại phiên tòa).

4. NGUYỄN VĂN H2; sinh năm 1988; giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện tại: Thôn D, Đ, xã B, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Đức T3, sinh năm 1959 và con bà Nguyễn Thị S2, sinh năm 1962; Gia đình có 03 anh chị em bị cáo là con thứ hai. Theo danh chỉ bản số 08 ngày 28/01/2026 tại Công an phường L, thành phố Hà Nội bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị bắt trong trường hợp bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 19/01/2026, đến ngày 28/01/2026 thay đổi biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt tại phiên tòa).

5. LƯU TRÍ T2; sinh năm 1982; giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện tại: Xóm Đ, thôn Đ, xã H, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lưu Trí T4, sinh năm: 1956 và con bà Lê Thị L1, sinh năm: 1960; có vợ là Lê Thị L2, sinh năm 1985 (đã ly hôn); có 03 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2016). Theo danh chỉ bản số 07 ngày 28/01/2026 tại Công an phường L, thành phố Hà Nội bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị bắt trong trường hợp bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 19/01/2026, đến ngày 28/01/2026 thay đổi biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 19/01/2026, tại nhà Lâm Tiến T5 số A ngõ H phố T, phường L, Hà Nội tổ công tác Công an phường L, thành phố Hà Nội tiến

hành kiểm tra phát hiện, bắt quả tang tại phòng khách, tầng 1 gồm Lưu Trí T6, Nguyễn Văn S1, Nguyễn Văn H2, Trần Ngọc T đang có hành vi đánh bạc trái phép, bằng hình thức đánh “ Tá Lả” sát phạt nhau bằng tiền. Tổ công tác đã lập biên bản, tạm giữ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở để tiếp tục đấu tranh, làm rõ.

Vật chứng, tài sản tạm giữ:

- Thu giữ trên chiếu bạc: 02 bộ bài tú lơ khơ và số tiền 16.900.000 đồng (mười sáu triệu chín trăm nghìn đồng) trong đó thu Lưu Trí T6: 900.000 đồng; Thu giữ của S1 số tiền: 3.550.000 đồng; Thu giữ của H2 số tiền 5.400.000 đồng; Thu giữ của Trần Ngọc T số tiền 7.050.000 đồng là số tiền mà các bị can sử dụng để đánh bạc và 50.000 đồng là tiền các bị can bỏ ra cho chủ nhà khi có người chơi ù.

- Tạm giữ của Lưu Trí T6 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Hyperos, đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Trần Ngọc T 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A03S, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra làm rõ:

Khoảng 07 giờ sáng ngày 19/01/2026, Nguyễn Văn S1, Trần Ngọc T, Lưu Trí T6 đến nhà Lâm Tiến T5 chơi, bàn công việc do sắp đến 50 ngày bố đẻ của Lâm Tiến T5. Nguyễn Văn H2 sau khi ngủ dậy ở nhà Lâm Tiến T5 thì đi từ tầng 2 xuống. Lúc này S1, T, Lưu Trí T6, H2 cùng rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi tá lả. Lâm Tiến T5 đồng ý và đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ rồi để ra chiếu cho mọi người đánh bạc. Các bị can thống nhất phương thức chơi như sau: 04 người chơi sử dụng bộ tú lơ khơ gồm 52 lá bài, Khi bắt đầu ván bài thì người về nhất của ván trước sẽ chia bài. Mỗi người chơi sẽ được chia 09 quân bài. Người chia bài được 10 quân bài và đánh lá bài đầu tiên. Sau đó đến người thứ hai, thứ ba, thứ tư. Nếu có 03 hoặc 04 quân bài giống nhau (ví dụ 03 quân 888, 999) hoặc 03 quân bài liên tiếp cùng chất (có 04 chất rô, cơ, bích, tép) thì là 01 phỏm, người nào không có phỏm khi kết thúc ván là bị móm, người nào có 03 phỏm thì gọi là ù và thắng, người thắng sẽ được hưởng tiền của 03 người thua. Các bị can thống nhất là mỗi ván ù sẽ bỏ ra cho chủ nhà 50.000 đồng. Khi hết ván thì sẽ gom bộ bài vừa chơi ván đó và lấy bộ bài còn lại người thắng sẽ chia để chơi tiếp. Cả nhóm thống nhất với nhau chơi 50-100-150 (tức là 50.000 đồng, 100.000 đồng, 150.000 đồng), móm 200.000 đồng, ăn cây chót mát 200.000 đồng, ù 300.000 đồng nghĩa là mỗi ván thì người nào về nhì sẽ phải trả cho người về nhất 50.000 đồng, người nào về thứ ba sẽ trả cho người về nhất 100.000 đồng, người nào về bét (thứ tư) sẽ phải trả cho người về nhất 150.000 đồng, người nào móm (tức là không có phỏm) phải trả 200.000 đồng cho người về nhất, người nào ù thì mỗi người sẽ phải trả 300.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ 45 cùng ngày, cơ quan công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang hành vi đánh bạc của các bị can như trên cùng tang vật.

Quá trình điều tra đã xác định: Lâm Tiến T5 là chủ nhà, là người chuẩn bị 2 bộ tú lơ khơ và đồng ý trong quá trình các đối tượng đánh bạc người nào ù sẽ bỏ ra 50.000 đồng cho T5; Nguyễn Văn S1 bỏ ra số tiền 5.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc, thời điểm bị bắt S1 đang thua 1.450.000 đồng, tổng số tiền S1 bị thu giữ trên chiếu bạc là 3.550.000 đồng; Trần Ngọc T bỏ ra số tiền 6.000.000

đồng để sử dụng đánh bạc, thời điểm bị bắt T đang thắng 1.050.000 đồng, tổng số tiền T bị thu giữ trên chiếu bạc là 7.050.000 đồng; Nguyễn Văn H2 bỏ ra số tiền 4.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc, thời điểm bị bắt H2 đang thắng 1.400.000 đồng, tổng số tiền H2 bị thu giữ trên chiếu bạc là 5.400.000 đồng; Lưu Trí T6 bỏ ra số tiền 1.900.000 đồng để sử dụng đánh bạc, thời điểm bị bắt T6 còn 1.000.000 đồng, tổng số tiền T6 bị thu giữ trên chiếu bạc là 900.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Lâm Tiến T5, Nguyễn Văn S1, Trần Ngọc T, Lưu Trí T6 và Nguyễn Văn H2 khai nhận: Đây là lần đầu tiên các bị cáo tham gia đánh bạc thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Phùng Thị Lan H3 quá trình điều tra xác định: H3 chỉ ngồi xem, không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Hyperos, thu giữ của Lưu Trí T6 và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A03S, đã qua sử dụng thu của Trần Ngọc T chuyển Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội xem xét, xử lý.

Đối với 02 bộ bài tú lơ khơ, số tiền 16.900.000 đồng là số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, 50.000 đồng là tiền các bị cáo bỏ ra cho chủ nhà khi có người chơi ù là vật chứng của vụ án, chuyển Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội xem xét, xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Tiến T5, Nguyễn Văn S1, Trần Ngọc T, Lưu Trí T6 và Nguyễn Văn H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại bản cáo trạng số 230/CT-VKSKV5 ngày 30/03/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội truy tố các bị cáo Lâm Tiến T5, Nguyễn Văn S1, Trần Ngọc T, Lưu Trí T6 và Nguyễn Văn H2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: hành vi của các bị cáo Lâm Tiến T5, Nguyễn Văn S1, Trần Ngọc T, Lưu Trí T6 và Nguyễn Văn H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Lâm Tiến T5, Nguyễn Văn S1, Trần Ngọc T, Nguyễn Văn H2 và Lưu Trí T6 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải vì vậy được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lâm Tiến T5, Nguyễn Văn S1, Nguyễn Văn H2 và Lưu Trí T6 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng vì vậy được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn S1 có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Đ tham gia kháng chiến bảo vệ tổ quốc; bị cáo Lưu Trí T6 có bố đẻ là ông Lưu Trí T4 tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế tại Campuchia, Lào đều là những người có công với cách mạng nên bị

cáo S1 và bị cáo Lưu Trí T6 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt:

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 BLHS đối với các bị cáo Lâm Tiến T5, Nguyễn Văn H2;

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Văn S1 và Lưu Trí T6;

Xử phạt bị cáo Lâm Tiến T5 mức án từ 12-15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 - 30 tháng; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S1 mức án từ 08 -10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 - 20 tháng; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 mức án từ 10 -12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 – 24 tháng; Xử phạt bị cáo Lưu Trí T6 mức án từ 08-10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 - 20 tháng.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS đối với bị cáo Trần Ngọc T; xử phạt bị cáo mức án từ 09-12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2026.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị cho tịch thu, tiêu huỷ 02 bộ bài tú lơ khơ; Tịch thu sung công số tiền 16.900.000 đồng là số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc và 50.000 đồng là tiền các bị cáo bỏ ra cho chủ nhà khi có người chơi là vật chứng của vụ án; Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Hyperos, thu giữ của Lưu Trí T6 và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A03S, đã qua sử dụng thu của Trần Ngọc T do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện lao động kiếm tiền nuôi gia đình và trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Vụ án xảy ra trên địa bàn phường L, thành phố Hà Nội nên việc khởi tố, truy tố và xét xử được các cơ quan tiến hành tố tụng thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an phường L, Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận của các bị cáo Lâm Tiến T5, Nguyễn Văn S1, Trần Ngọc T, Lưu Trí T6 và Nguyễn Văn H2 tại phiên toà phù hợp với

lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; vật chứng cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 15 phút, ngày 19/01/2026, bị cáo Lâm Tiến T5 có hành vi sử dụng nhà ở của mình ở số A ngõ H phố T, phường L, Hà Nội để các cho các bị cáo Nguyễn Văn S1, Trần Ngọc T, Nguyễn Văn H2 và Lưu Trí T6 đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “tá lả” thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 16.900.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Lâm Tiến T5, Nguyễn Văn S1, Trần Ngọc T, Nguyễn Văn H2 và Lưu Trí T6 đã cấu thành tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Về vai trò của các bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo thống nhất cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc và hưởng lợi do cơ hội. Bị cáo Lâm Tiến T5 là người chuẩn bị bài, sử dụng nhà của mình để cho các bị cáo Nguyễn Văn S1, Trần Ngọc T, Nguyễn Văn H2 và Lưu Trí T6 thực hiện hành vi đánh bạc. Các bị cáo biết việc đánh tá lả ăn tiền là hình thức đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện. Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trật tự công cộng được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm tăng tỷ lệ cờ bạc cá độ trong xã hội phát triển do đó cần thiết phải có những hình phạt tù tương xứng đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết pháp luật, muốn kiếm tiền nhanh chóng, không bằng sức lao động nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân:* Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự.
- *Về tình tiết tăng nặng:* Không.
- *Về tình tiết giảm nhẹ:*

+ **Xét nhân thân bị cáo Lâm Tiến T5**, xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại phiên toà hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; số tiền đánh bạc không lớn và có nơi cư trú cụ thể rõ ràng là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy đáng ra phải xử phạt bị cáo một mức tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới thỏa đáng. Song khi quyết định hình phạt, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên mở lượng khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình

sự năm 2015 để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

+ **Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Văn S1**, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; số tiền đánh bạc không lớn và có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hiện công việc không ổn định; Bà Lều Thị T1 (mẹ bị cáo) có tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, ông Nguyễn Văn Đ (bố bị cáo) là chiến sĩ Bình Đoàn 12 Đoàn 559 là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo S1 cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục là phù hợp quy định pháp luật. Bị cáo đã bị tạm giam một thời gian nên được tính trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định. Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

+ **Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Văn H2**, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; số tiền đánh bạc không lớn và có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hiện công việc không ổn định, bố mẹ để hiện mắc bệnh nặng và đang phải điều trị dài hạn tại bệnh viện là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo H2 cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục là phù hợp quy định pháp luật. Bị cáo đã bị tạm giữ một thời gian nên được tính trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định. Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

+ **Xét nhân thân bị cáo Lưu Trí T6**, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; số tiền đánh bạc không lớn và có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hiện công việc không ổn định; ông Lưu Trí T4 (bố bị cáo) là đặc công có tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và được tặng Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ vẻ vang là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo Lưu Trí T6 cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục là phù hợp quy định pháp luật. Bị cáo đã bị tạm giữ một thời gian nên được tính trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định. Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều

52 Bộ luật hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

+ **Xét nhân thân bị cáo Trần Ngọc T**, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có 02 tiền án, 01 tiền sự tuy đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; số tiền đánh bạc không lớn và có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hiện công việc không ổn định là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét áp dụng mức hình phạt khởi điểm là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[5] Về khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng phạt bổ sung bằng tiền.

Theo khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 thì: *“Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.”*

Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần”.

Xét các bị cáo Nguyễn Văn S1, Nguyễn Văn H2, Lưu Trí T6 đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Ngoài những tài sản phục vụ cuộc sống sinh hoạt hàng ngày ra các bị cáo không có tài sản gì khác có giá trị nên Hội đồng xét xử xem xét miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về các biện pháp tư pháp: Tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ; Tịch thu sung công số tiền 16.900.000 đồng là số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, 50.000 đồng là tiền các bị cáo bỏ ra cho chủ nhà khi có người chơi ù là vật chứng của vụ án; Trả lại cho bị cáo Lưu Trí T6 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Hyperos do không liên quan đến hành vi phạm tội; Trả lại cho bị cáo Trần Ngọc T 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A03S, đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58, Điều 65, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lâm Tiến T5;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 36, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lưu Trí T6, Nguyễn Văn S1 và Nguyễn Văn H2;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Ngọc T;

2. Tuyên bố bị cáo **Lâm Tiến T5, Lưu Trí T6, Nguyễn Văn S1, Nguyễn Văn H2 và Trần Ngọc T** phạm tội **“Đánh bạc”**.

- **Xử phạt bị cáo Lâm Tiến T5 09 (Chín) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18 (Mười tám) tháng** kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Lâm Tiến T5** cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Xử phạt bị cáo Lưu Trí T6 06 (Sáu) tháng** cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, được trừ **09 (Chín) ngày** tạm giữ (từ ngày 19/01/2026 đến ngày 28/01/2026) $\times 3 = 27$ (**Hai mươi bảy**) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **05 (Năm) tháng 03 (Ba) ngày** cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao quản lý đối với người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo **Lưu Trí T6** cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Hưng Yên để giám sát trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

- **Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S1 09 (Chín) tháng** cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, được trừ **09 (Chín) ngày** tạm giữ (từ ngày 19/01/2026 đến ngày 28/01/2026) $\times 3 = 27$ (**Hai mươi bảy**) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **08 (Tám) tháng 03 (Ba) ngày** cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao quản lý đối với người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo **Nguyễn Văn S1** cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Hưng Yên để giám sát trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

- **Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 09 (Chín) tháng** cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, được trừ **09 (Chín) ngày** tạm giữ (từ ngày 19/01/2026 đến ngày 28/01/2026) $\times 3 = 27$ (**Hai mươi bảy**) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **08 (Tám) tháng 03 (Ba) ngày** cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao quản lý đối với người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo **Nguyễn Văn H2** cho Ủy ban nhân dân xã B, thành phố Hà Nội để giám sát trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

- **Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 06 (S3) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2026.

3. Về khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung:

- *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- *Về quyết định khấu trừ thu nhập:* Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo **Nguyễn Văn S1, Nguyễn Văn H2, Lưu Trí T6** trong thời gian chấp hành hình

phạt Cải tạo không giam giữ, các bị cáo **Nguyễn Văn S1, Nguyễn Văn H2, Lưu Trí T6** phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong một tuần.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu, tiêu huỷ 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ E quân bài. Trong 01 phong bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký của cán bộ Lê Đình V, hình dấu đỏ của Công an phường L.

(Theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản số 2026/KV5 GN/THA-CA, quyết định dịch chuyển vật chứng số 182 ngày 10/04/2026 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 - Hà Nội);

- Tịch thu sung công số tiền 16.950.000 đồng là tiền đối tượng Lâm Tiến T5 và các đồng phạm đánh bạc.

(Theo giấy nộp tiền mặt số 151000-260407-000151 ngày 07/4/2026 tại Ngân hàng TMCP & – Chi nhánh H4 – Phòng G).

- Trả lại bị cáo Lưu Trí T6 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Hyperos, bên trong gắn sim, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết (Đề trong 01 phong bì niêm phong bên trong là 01 điện thoại di động, bên ngoài có chữ ký của cán bộ Lê Đình V, hình dấu đỏ của Công an phường L).

(Theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản số 2026/KV5 GN/THA-CA, quyết định dịch chuyển vật chứng số 182 ngày 10/04/2026 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 - Hà Nội);

- Trả lại bị cáo Trần Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03S, bên trong gắn sim, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết (Đề trong 01 phong bì niêm phong bên trong là 01 điện thoại di động, bên ngoài có chữ ký của cán bộ Lê Đình V, hình dấu đỏ của Công an phường L).

(Theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản số 2026/KV5 GN/THA-CA, quyết định dịch chuyển vật chứng số 182 ngày 10/04/2026 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 - Hà Nội);

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo **Lâm Tiến T5, Lưu Trí T6, Nguyễn Văn S1, Nguyễn Văn H2 và Trần Ngọc T** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng thi hành án dân sự KV5-Hà Nội;
- Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;
- UBND phường Phúc Lợi, Hà Nội
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP/TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh